

THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

TRƯƠNG THỊ LỆ

Đại học Trà Vinh

Tra Vinh University

Email: ttle@tvu.edu.vn

Ngày nhận bài: 6/7/2026

Ngày sửa bài: 24/7/2026

Ngày duyệt đăng bài: 7/8/2026

Tóm tắt:

Trong bối cảnh thực hiện cơ chế tự chủ đại học theo Luật Giáo dục đại học năm 2025, việc thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013 tại các cơ sở giáo dục đại học vùng Đồng bằng sông Cửu Long đặt ra những yêu cầu mới. Bằng phương pháp phân tích, so sánh pháp luật và tổng hợp thực tiễn, bài viết đánh giá thực trạng thi hành pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh, qua đó chỉ ra một số hạn chế, vướng mắc về phân định thẩm quyền quản lý, chế độ đối với sĩ quan biệt phái và bảo đảm nguồn lực tài chính trong điều kiện tự chủ đại học. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện, nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục quốc phòng và an ninh, đồng thời bảo đảm sự thống nhất giữa yêu cầu tự chủ đại học và nhiệm vụ giáo dục quốc phòng, an ninh.

Từ khóa: giáo dục quốc phòng và an ninh, thi hành pháp luật, cơ sở giáo dục đại học, tự chủ đại học, Đồng bằng sông Cửu Long

Implementation of the law on national defence and security education at universities in the Mekong Delta: Current situation and solutions

Abstract:

In the context of university autonomy under the 2025 Law on Higher Education, implementing the 2013 Law on National Defence and Security Education at universities in the Mekong Delta has created new legal and administrative requirements. Using legal analysis, comparative methods, and practical synthesis, this article examines current implementation and identifies shortcomings in the allocation of managerial authority, the regulatory regime for seconded military officers, and financial-resource mechanisms under university autonomy. The study finds that overlaps between institutional autonomy and specialized state management may reduce organizational flexibility and create inconsistencies in implementation. It proposes legal and institutional reforms to clarify responsibilities, improve personnel and financial mechanisms, strengthen implementation effectiveness, and ensure consistency between university autonomy and the fulfilment of national defence and security education responsibilities.

Keywords: national defence and security education, implementation of law, higher education institutions, university autonomy, Mekong Delta

1. Đặt vấn đề

Giáo dục quốc phòng và an ninh là bộ phận quan trọng của hệ thống giáo dục quốc dân, giữ vai trò bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm công dân cho người học. Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013 đã tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc tổ chức giảng dạy môn học trong các cơ sở giáo dục đại học, góp phần thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân trong tình hình mới.

Từ khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học có hiệu lực, các cơ sở giáo dục đại học được mở rộng quyền tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và học thuật. Quá trình đổi mới này tạo động lực nâng cao hiệu quả quản trị đại học, nhưng đồng thời cũng đặt ra yêu cầu bảo đảm sự thống nhất giữa cơ chế tự chủ với các lĩnh vực chịu sự quản lý chuyên ngành của Nhà nước, trong đó có giáo dục quốc phòng và an ninh. Thực tiễn cho thấy một số quy định hiện hành chưa theo kịp yêu cầu đổi mới quản trị đại học, dẫn đến những vướng mắc trong phân định thẩm quyền quản lý, tổ chức và hoạt động của trung tâm GDQP&AN, quản lý sĩ quan biệt phái và bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

Đồng bằng sông Cửu Long là khu vực có vị trí chiến lược về kinh tế, quốc phòng và an ninh, đồng thời tập trung nhiều cơ sở giáo dục đại học thực hiện đào tạo theo mô hình liên kết thông qua các trung tâm GDQP&AN. Đặc điểm về quy mô đào tạo, phạm vi phục vụ nhiều trường đại học và điều kiện địa lý của khu vực làm cho việc tổ chức GDQP&AN chịu tác động rõ nét của cơ chế tự chủ đại học. Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng thi hành pháp luật tại khu vực này có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, góp phần nhận diện những khoảng trống trong chính sách và cơ chế thực thi.

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về giáo dục quốc phòng và an ninh hoặc về tự chủ đại học, song các công trình tiếp cận từ góc độ thi hành pháp luật trong mối quan hệ giữa hai lĩnh vực này còn hạn chế, đặc biệt đối với các cơ sở giáo dục đại học vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích những bất cập trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật về GDQP&AN dưới tác động của cơ chế tự chủ đại học và đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh trong giai đoạn hiện nay.

2. Thực trạng thi hành pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh tại các cơ sở giáo dục đại học vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh tự chủ đại học

2.1. Bất cập trong phân định thẩm quyền quản lý và tổ chức thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh

Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013 xác lập nguyên tắc Nhà nước thống nhất quản lý hoạt động GDQP&AN, đồng thời phân công trách nhiệm cho Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành, địa phương và cơ sở giáo dục trong tổ chức thực hiện. Trên cơ sở đó, hệ thống trung tâm GDQP&AN được hình thành nhằm tổ chức đào tạo tập trung, bảo đảm tính thống nhất về chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy.

Tuy nhiên, khi cơ chế tự chủ đại học được mở rộng theo Luật Giáo dục đại học, quan hệ giữa quyền tự chủ của cơ sở giáo dục đại học và cơ chế quản lý chuyên ngành đối với GDQP&AN chưa được quy định đầy đủ. Trong khi cơ sở giáo dục đại học được quyền quyết định nhiều vấn đề về tổ chức bộ máy, nhân sự và sử dụng nguồn lực thi hoạt động GDQP&AN vẫn chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước do liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ quốc phòng và an ninh. Sự giao thoa giữa hai cơ chế quản lý này làm phát sinh khoảng trống pháp lý trong việc xác định phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của từng chủ thể.

Thực tiễn tại các cơ sở giáo dục đại học vùng Đồng bằng sông Cửu Long cho thấy, nhiều trung tâm GDQP&AN đồng thời chịu sự quản lý của cơ sở giáo dục đại học, cơ quan quản lý giáo dục và cơ quan quân sự. Cơ chế quản lý đa tầng này góp phần bảo đảm tính thống nhất về chuyên môn nhưng cũng làm giảm tính chủ động của các trung tâm trong việc điều hành hoạt động, đặc biệt đối với công tác điều phối kế hoạch đào tạo, bố trí nhân lực và sử dụng nguồn lực tài chính. Bên cạnh đó, khu vực Đồng bằng sông

Cửu Long có phạm vi liên kết đào tạo rộng, nhiều cơ sở giáo dục đại học phụ thuộc vào một trung tâm GDQP&AN nên việc điều phối kế hoạch đào tạo còn gặp khó khăn, nhất là trong bối cảnh số lượng sinh viên giữa các năm học biến động đáng kể.

Những bất cập nêu trên cho thấy pháp luật hiện hành chưa làm rõ mối quan hệ giữa quyền tự chủ đại học với cơ chế quản lý chuyên ngành đối với GDQP&AN. Đây là nguyên nhân dẫn đến sự thiếu thống nhất trong tổ chức thực hiện giữa các địa phương và các cơ sở giáo dục đại học.

2.2. Bất cập trong cơ chế quản lý và sử dụng sĩ quan biệt phái

Đội ngũ sĩ quan biệt phái giữ vai trò quan trọng trong bảo đảm chất lượng giảng dạy và quản lý sinh viên tại các trung tâm GDQP&AN. Với kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực quân sự và quốc phòng, lực lượng này góp phần duy trì tính chính quy, kỷ luật và đặc thù của môn học.

Mặc dù vậy, cơ chế pháp lý điều chỉnh hoạt động của sĩ quan biệt phái vẫn còn những hạn chế. Hiện nay, sĩ quan biệt phái vừa chịu sự quản lý của đơn vị quân đội cử đi, vừa làm việc trong môi trường quản trị của cơ sở giáo dục đại học. Quan hệ quản lý "hai chiều" này chưa được quy định đầy đủ về trách nhiệm đánh giá, phân công nhiệm vụ, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nhân lực, dẫn đến khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trong điều kiện tự chủ đại học, yêu cầu sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực ngày càng cao. Tuy nhiên, việc bố trí đội ngũ giảng viên GDQP&AN tại nhiều cơ sở giáo dục đại học vẫn phụ thuộc chủ yếu vào nguồn sĩ quan biệt phái do cơ quan quân sự điều động. Điều này làm hạn chế tính chủ động của cơ sở giáo dục đại học trong quy hoạch đội ngũ giảng viên dài hạn, đồng thời ảnh hưởng đến tính ổn định của hoạt động đào tạo khi có sự thay đổi về nhân sự.

Đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nơi nhiều trung tâm GDQP&AN đảm nhận nhiệm vụ đào tạo cho nhiều trường đại học trong khu vực, yêu cầu về số lượng và chất lượng sĩ quan biệt phái ngày càng lớn. Trong khi đó, cơ chế hiện hành chưa có chính sách đủ mạnh để phát triển đội ngũ giảng viên chuyên trách tại chỗ, dẫn đến nguy cơ thiếu hụt nguồn nhân lực trong bối cảnh quy mô đào tạo tiếp tục mở rộng.

2.3. Bất cập về cơ chế tài chính trong điều kiện tự chủ đại học

Bảo đảm nguồn lực tài chính là điều kiện quan trọng để tổ chức hiệu quả hoạt động GDQP&AN. Khác với nhiều học phần khác trong chương trình đào tạo đại học, GDQP&AN đòi hỏi hệ thống thao trường, bãi tập, trang thiết bị kỹ thuật, học cụ chuyên dùng và điều kiện tổ chức học tập tập trung, vì vậy chi phí đào tạo tương đối lớn.

Quá trình thực hiện cơ chế tự chủ đại học đã đặt ra yêu cầu xác định rõ trách nhiệm tài chính giữa Nhà nước và cơ sở giáo dục đại học đối với hoạt động GDQP&AN. Tuy nhiên, các quy định hiện hành chưa phân định cụ thể phạm vi bảo đảm ngân sách nhà nước đối với nhiệm vụ đặc thù này, trong khi khả năng tự cân đối tài chính giữa các cơ sở giáo dục đại học không đồng đều.

Thực tiễn tại các cơ sở giáo dục đại học vùng Đồng bằng sông Cửu Long cho thấy một số trung tâm GDQP&AN còn gặp khó khăn trong đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị và duy trì điều kiện phục vụ đào tạo. Việc phụ thuộc vào nguồn lực của từng cơ sở giáo dục đại học làm xuất hiện sự chênh lệch về điều kiện tổ chức đào tạo giữa các đơn vị, ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện chương trình GDQP&AN.

Có thể thấy, nguyên nhân của những hạn chế này không chỉ xuất phát từ năng lực tài chính của từng cơ sở giáo dục mà còn do cơ chế pháp lý về bảo đảm nguồn lực chưa theo kịp yêu cầu của mô hình tự chủ đại học. Nếu không có cơ chế tài chính ổn định và phù hợp với tính chất đặc thù của GDQP&AN thì việc thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và bảo đảm quốc phòng, an ninh sẽ gặp nhiều khó khăn.

3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh tại các cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ đại học

Quá trình thực hiện cơ chế tự chủ đại học đã tạo động lực đổi mới quản trị, nâng cao chất lượng đào tạo

và tăng tính chủ động của các cơ sở giáo dục đại học. Tuy nhiên, đối với GDQP&AN, đây là lĩnh vực có tính chất đặc thù, vừa thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, vừa gắn với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của quốc gia. Vì vậy, việc hoàn thiện pháp luật cần bảo đảm hài hòa giữa quyền tự chủ của cơ sở giáo dục đại học và yêu cầu quản lý thống nhất của Nhà nước.

3.1. Hoàn thiện quy định pháp luật về tổ chức và quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở giáo dục đại học tự chủ

Trước hết, cần rà soát, sửa đổi và bổ sung Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013 cùng các văn bản hướng dẫn thi hành theo hướng đồng bộ với Luật Giáo dục đại học và các quy định về tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập. Trọng tâm là làm rõ phạm vi quyền tự chủ của cơ sở giáo dục đại học trong tổ chức đào tạo GDQP&AN, đồng thời quy định cụ thể trách nhiệm quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và trung tâm GDQP&AN.

Bên cạnh đó, cần hoàn thiện các quy định về mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp của trung tâm GDQP&AN trong hệ thống giáo dục đại học. Đối với các trung tâm thực hiện đào tạo liên kết cho nhiều cơ sở giáo dục đại học, pháp luật cần quy định rõ trách nhiệm của từng chủ thể trong xây dựng kế hoạch đào tạo, quản lý chất lượng, kiểm định, chia sẻ nguồn lực và xử lý các tình huống phát sinh. Điều này sẽ khắc phục tình trạng chồng chéo về thẩm quyền, đồng thời nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động GDQP&AN.

3.2. Hoàn thiện cơ chế phát triển đội ngũ và bảo đảm nguồn lực thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh

Đội ngũ giảng viên và sĩ quan biệt phái là yếu tố quyết định chất lượng GDQP&AN. Do đó, cần hoàn thiện cơ chế pháp lý về quản lý, sử dụng và đánh giá sĩ quan biệt phái theo hướng xác định rõ trách nhiệm giữa đơn vị quân đội cử đi và cơ sở giáo dục đại học tiếp nhận. Đồng thời, cần xây dựng chính sách phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu đạt chuẩn chuyên môn, từng bước giảm sự phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn sĩ quan biệt phái, bảo đảm tính ổn định và phát triển bền vững của các trung tâm GDQP&AN.

Đối với cơ chế tài chính, cần xác định rõ GDQP&AN là nhiệm vụ phục vụ lợi ích công và có tính chất đặc thù, do đó Nhà nước cần tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong bảo đảm kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, thao trường, trang thiết bị huấn luyện và các điều kiện đào tạo thiết yếu. Song song với đó, cần mở rộng quyền chủ động của các cơ sở giáo dục đại học trong quản lý, sử dụng và huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ số và hiện đại hóa hoạt động đào tạo. Việc hoàn thiện cơ chế tài chính cần hướng đến nguyên tắc minh bạch, ổn định và phù hợp với đặc điểm của mô hình tự chủ đại học.

3.3. Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh

Bên cạnh việc hoàn thiện pháp luật, cần nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành thông qua tăng cường phối hợp giữa Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục đại học và trung tâm GDQP&AN. Cơ chế phối hợp cần được thể chế hóa bằng các quy định cụ thể về trao đổi thông tin, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng đào tạo và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Đồng thời, cần đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức đào tạo GDQP&AN, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về đội ngũ giảng viên, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất và kết quả học tập của người học. Việc ứng dụng công nghệ thông tin không chỉ nâng cao hiệu quả quản trị mà còn tạo điều kiện tăng cường kết nối giữa các trung tâm GDQP&AN trong khu vực, góp phần sử dụng hiệu quả nguồn lực và nâng cao chất lượng đào tạo.

Đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cần phát huy vai trò của các trung tâm GDQP&AN theo quy hoạch mạng lưới đã được Chính phủ phê duyệt, tăng cường liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học trong

sử dụng cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên và tổ chức đào tạo. Đây là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư công, bảo đảm tính đồng bộ trong thực hiện chương trình GDQP&AN và đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục đại học trong giai đoạn mới.

4. Kết luận

GDQP&AN là một bộ phận quan trọng của hệ thống giáo dục quốc dân, góp phần bồi dưỡng ý thức quốc phòng, an ninh, trách nhiệm công dân và xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong tình hình mới. Trong bối cảnh các cơ sở giáo dục đại học thực hiện cơ chế tự chủ, việc tổ chức thi hành pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh đang đứng trước yêu cầu phải đổi mới cả về thể chế và phương thức quản lý nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa quyền tự chủ đại học với yêu cầu quản lý nhà nước đối với lĩnh vực đặc thù này.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù hệ thống pháp luật hiện hành đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc tổ chức giáo dục quốc phòng và an ninh tại các cơ sở giáo dục đại học, song vẫn còn những hạn chế về phân định thẩm quyền quản lý, cơ chế sử dụng sĩ quan biệt phái, bảo đảm nguồn lực tài chính và phối hợp giữa các chủ thể có liên quan. Những bất cập này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tổ chức thực hiện, nhất là tại các trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện nhiệm vụ đào tạo liên kết ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Trên cơ sở phân tích những khoảng trống pháp lý và thực tiễn thi hành, bài viết đề xuất các giải pháp theo hướng hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh, hoàn thiện cơ chế quản lý đội ngũ và bảo đảm nguồn lực tài chính, đồng thời nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục đại học. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học và tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh trong giai đoạn phát triển mới của đất nước ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2022). Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

Bộ Quốc phòng. (2021). Quyết định số 2861/QĐ-BQP ngày 24/8/2021, ban hành Quy chế quản lý trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh,

Chính phủ (2021), Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Hà Nội.

Thủ tướng Chính phủ. (2023). Quyết định số 1573/QĐ-TTg ngày 5/12/2023 phê duyệt Quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045,

Thủ tướng Chính phủ. (2025). Quyết định số 10/2025/QĐ-TTg, ngày 19/4/2025, quy định về tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh.

Nguyễn Thị Thu Hương. (2022). Tự chủ đại học ở Việt Nam: Thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện chính sách, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 319, tr. 52-57.

Phạm Hồng Chương. (2023). Hoàn thiện cơ chế tự chủ đại học ở Việt Nam trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Kinh tế và Kinh doanh, tập 39, số 2, tr. 15-26.

Quốc hội. (2013). Luật số 30/2013/QH13: Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh, ban hành ngày 19/6/2013.

Quốc hội. (2025). Luật số 125/2025/QH15: Luật Giáo dục đại học, ban hành ngày 10/12/2025.